**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ K**
**TỈNH K**
Bản án số:10/2019/HS-ST.
Ngày: 01/3/2019.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K - TỈNH K**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Hoài.
*Các Hội thẩm nhân dân*:1. Ông Nguyễn Văn Thập;
2. Bà Nguyễn Thị Hộ.

***Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Toà:***Phạm Hữu Công -Thư ký Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh K.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K tham gia phiên toà*:**Bà Trịnh Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 01tháng 3 năm 2019 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh Kxét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/HSST ngày16tháng01 năm 2018, đối với bị cáo:

**H** (tên gọi khác: Cò),sinh ngày 09/4/1998, tạiK; nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: 937 H, thị trấn P, huyện N, tỉnh K;Nghề nghiệp:Không; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ôngV V H, sinh năm 1963 và bà NTM, sinh năm 1969; gia đình có ba chị em, bị cáo là con út;Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2018,có mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ Bà NTM, sinh năm 1969, địa chỉ: 937 H, tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, có mặt;

2/ Anh N V K, sinh năm 1999, địa chỉ: 19 P, tổ 9, phường Duy Tân, thành phố K, tỉnh K, vắng mặt;

***- Người làm chứng***:

1. Anh T, sinh năm 1996,địa chỉ: 22 P, tổ 2, phường T, thành phố K, tỉnh K,vắng mặt;

2. Anh H, sinh năm 1987,địa chỉ: 522 T, tổ 10, phường Q, thành phố K, tỉnh K,vắng mặt;

3. Anh T, sinh năm 2001,địa chỉ: 232 A Gió, tổ 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K,vắng mặt;

4. Anh H, sinh năm 2001 - Người đại diện hợp pháp của anh H: Bà Phạm Thị Lụa, cùngđịa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Can, huyện N, tỉnh K,vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2018,tại bến xe huyện N, tỉnh K bị cáoHmua 03 gói ma túy, trị giá 5.000.000 đồng của đối tượng có tên Vông, không rõ nhân thân lai lịch. Sau đó Hoàn đem 03 gói ma túy về cất giấu trong buồng ngủ của Hoàntại số nhà937 H, tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, tại đây Hoàn lấy một gói ma túy san làm 02 gói nhỏ, rồi lấy một ít ma túy trong 01 gói nhỏ ra sử dụng, phần còn lại Hoàn để dưới ghế trongphòng ngủ. Ngày 19/10/2018 Hoàn cầm số ma túy đã mua của Vông (02 gói lớn và 01 gói nhỏ) xuống thuê phòng số 115 của khách sạn Hưng Yên, địa chỉ 286 – Phan Đình Phùng, thành phố K để nghỉ và làm nơi sử dụng ma túy cùng vớiH, T, H, T và N V K. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, khi tất cả cùng đang sử dụng ma túy thì bị Công an thành phố K lập biên bản bắt quả tang, thu giữ:

- 03 gói chất tinh thể rắn màu trắng được bọc trong bì ni lông,bị cáoHoàn khai là ma túy bị cáo mua của Vông;01 điện thoại di động Oppo màu đỏ và số tiền 350.000 đồng (tiềnVNĐ) bị cáoHoàn khai là của bị cáo;

- 01 ống hình trụ bằng kim loại màu tím, rỗng bên trong; 05 bì ni lông màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy,N V K khai nhận là của Kiệt.

Ngày 20/10/2018 Công an tiến hành khám xét nơi ở (phòng ngủ) của bị cáo Hoàng tại937 H, tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K, thu giữ01 gói chất tinh thể rắn màu trắng bọc trong bì ni lông,bị cáoHoàn khai là ma túy bị cáo mua của Vông .

*Kết luận giám định số*: 109/KLGĐ ngày 23/10/2018 của Phòng kỷ thuật hình sự - Công an tỉnh K, kết luận: 04 gói chất tinh thể rắn màu trắng được bọc trong bì ni lông thu của bị cáo Hoàng, có trọng lượng: **21,7839** gam (sau giám định còn: **21,533** gam) là ma túyMenthamphetamine.

Cáo trạng số: 13/CTr-VKSTPKT ngày 16/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố K truy tố bị cáo Hvề tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụngđiểm gkhoản 2 Điều 249, điểm s, tkhoản 1Điều 51; Điều 54 của BLHS, xử phạt bị cáoHoàn từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tùvề tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; đề nghị xử lý vật chứngtheo quy định của pháp luật.

Bị cáo Hthành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi ba mẹ, người thân, xin lỗi HĐXX, bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình và hứa sau khi cải tạo về sẽ không tái phạm, bị cáoxin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về hòa nhập với xã hội và chăm sóc cha mẹ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*Về tố tụng*:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

*Về nội dung*:

[1] Lời khai của bị cáo Htại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định: Khoảng 12 giờ ngày 18/10/2018 bị cáo Hmua của một người tênVông (không rõ nhân thân lai lịch) 03 gói ma túy Methamphetamine có trọng lượng **21,7839** gam (sau giám định còn: **21,533** gam), đem cất dấu trái phép nơi ở của mình tại số nhà: 937 H, tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh Knhằm mụcđích sử dụng cho các nhân. Ngày 19/10/2018 bị cáo đem một phần ma túy đã mua ở trên xuống thành phố K, thuê phòng số 115 của khách sạn Hưng Yên, địa chỉ 286 – Phan Đình Phùng, thành phố Kđể nghỉ và làm nơi sử dụng ma túy, đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an thành phố K lập biên bản bắt quả tang.

Hành vi cất giấu trái phép**21,7839** gam ma túynêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàn đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến an toàn công cộng và trật tự công cộng, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện.Do đó phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

*Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự*:Bị cáo không bị áp dụngtình tiết tặng nặng.

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*:

Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tộicủa mình; thực sự ăn năn hối cải; Cơ quan Công an huyện N có xác nhận bị cáo tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc báo tin, phát hiện điều tra tội phạm. Là cáctình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của BLHS, cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

*Nhân thân*:Trước khi phạm tội bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật,các quy định chính quyền địa phương và nơi học tập, không có tiền án, tiền sự.

Xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, đãtích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong việc báo tin, phát hiện điều tra tội phạm. Nên HĐXX áp dụng điều 54 của BLHS xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, để bị cáo thấy được lượng khoan hồng của pháp luật, mà cải tạo tốt, sớm trở về hòa nhập với xã hội.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên bị cáo không nghề nghiệp, không có tài sản, không có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng*:

- **21,533** gam ma túy Methamphetamine thu của bị cáo Hoàng;

- 01 ống hình trụ bằng kim loại màu tím, rỗng bên trong; 05 bì ni lông màu trắng và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu củaN V K.

Tất cả các vật chứng trên đều là công cụ phạm tội, vật cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng. Căn cứ khoản 1,điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS vàĐiều 47 BLHS, tịch thu tiêu hủy;

-01 điện thoại di độngOppo màu đỏvà số tiền 350.000 đồng (tiềnVNĐ), không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáoHoàn, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định. BàNTM là mẹ đẻ của bị cáo Hoàn, đã nhận thay cho bị cáo;

[5]*Về án phí*:Bị cáo bị kết án nênphải chịu án phí hình sự theo quy định.

[6] Trong vụ án có đối tượng tên Vông là người bán ma túy cho bị cáo Hoàn, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa xác định nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] Các đối tượng Hiếu, Tú, Tâm, Kiệt đều là những người nghiện ma túy; riêngH không nghiện ma túy, nhưng khi thấy các đối tượng sử dụng ma túy, thì Hạnh tự ý cùng tham gia sử dụng, nên Cơ quan điều tra không xử lý Hoàn về hành vi lôi kéo người khác sử dụng ma túy và hành vi tổ chức sử dụng ma túy là đúng quy định.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Tuyên bố bị cáo **H** (tên gọi khác: Cò)phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"*;

**2.** Căn cứđiểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54củaBộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **H** (tên gọi khác: Cò):**04** (bốn) năm tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (**19/10/2018**);

**3. Về vật chứng**:Căn cứkhoản 1, điểma,ckhoản 2Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;Điều 47 củaBộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:**21,533**(hai mốt phẩy năm ba ba) gam ma túy Methamphetamine và 01 ống hình trụ bằng kim loại màu tím, rỗng bên trong; 05 bì ni lông màu trắng và01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tất cả các vật chứng nêu trên đều có đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 25/02/2019, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố K với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K.

**4.Về án phí**:Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự;điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hphải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn)đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**5.**Bị cáo H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quanđược quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (01/3/2019). Những người vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh K;
- VKSND Thành phố K;
- Công an Thành phố K;
- Chi cục THA dân sự Thành phố K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nguyễn Xuân Hoài***